

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Số: 2922/GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 29 tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của
UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Quốc tế Long Thăng tại Văn bản số 21/CV-
LT ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị cấp giấy
phép môi trường cơ sở “Nhà máy sản xuất thức ăn nuôi trồng thủy sản” tại Lô
A1, A2 Khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
5.4.5./TTr-STNMT-CCBVM ngày 27 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Quốc tế Long Thăng, địa chỉ tại Lô
A1, A2 Khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh
Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy sản xuất
thức ăn nuôi trồng thủy sản với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất thức ăn nuôi trồng thủy sản.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô A1, A2 Khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối
Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên; Mã số doanh nghiệp: 4200377113, đăng ký lần đầu ngày 01/6/1999, thay đổi lần thứ thay đổi lần thứ 5 ngày 23/11/2020.

1.4. Mã số thuế: 4200377113.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chế biến thức ăn nuôi trồng thủy sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí tương đương với dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Tổng công suất của cơ sở: 27.000 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Quốc tế Long Thăng được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Quốc tế Long Thăng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm

không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND huyện Cam Lâm nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Quốc tế Long Thăng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cam Lâm;
- BQL KKT Vân Phong;
- UBND xã Suối Tân;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +T.L.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1922/GPMT-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Suối Dầu để tiếp tục xử lý, không được xả trực tiếp ra môi trường.

- Đã ký Hợp đồng thoát nước và xử lý nước thải số 04/2016/HĐDVNT-KCNSD ngày 21 tháng 12 năm 2015 với Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu (chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng và đơn vị vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Suối Dầu).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI:****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn trước khi dẫn qua đường ống đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm của Công ty.

- Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi, lượng nước thải này được sử dụng tuần hoàn liên tục. Trong trường hợp vệ sinh bể chứa thì lượng nước này sẽ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm của Công ty bằng đường ống thu gom dọc khuôn viên của Công ty.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ vệ sinh nhà xưởng, thiết bị sẽ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm của Công ty cùng với nước thải sinh hoạt và nước từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi để xử lý trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước thải của KCN Suối Dầu.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình công nghệ: Nước thải → Bể thu gom có song chắn rác → Bể tuyển nổi → Bể điều hòa → Bể hiếu khí → Bể tràn → Bể lắng → Bể chứa nước thải sau xử lý → Hồ ga nước thải KCN → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Suối Dầu.

- Tọa độ điểm đầu nối nước thải: X = 1344135; Y = 589054 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15' múi chiếu 3°).

- Công suất thiết kế: 50 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine, PAC (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm).

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố:

Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố ngừng hoạt động nhanh chóng khắc phục ngay, nước thải được chứa tạm thời trong thời gian từ 1 đến 2 ngày tại các bể có trong hệ thống. Khi khắc phục xong sẽ bơm nước tiếp tục xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nối với KCN Suối Dầu trước khi thải vào hệ thống thu gom và thoát nước thải của KCN Suối Dầu.

Bố trí cán bộ vận hành các công trình xử lý nước thải được đào tạo các kiến thức về nguyên lý và hướng dẫn vận hành an toàn các công trình xử lý; lập hồ sơ ghi chép về sự cố. Định kỳ kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng các thiết bị và dự phòng các thiết bị để nhanh chóng khôi phục hoạt động.

Trường hợp mất điện lưới: khi điện lưới mất, lập tức máy phát điện dự phòng phục vụ để hệ thống vận hành bình thường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: không quá 06 tháng (kể từ sau khi được cấp giấy phép môi trường).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Nước thải trước xử lý tại bể gom và nước thải sau xử lý tại bể chứa nước thải sau xử lý.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn tại hợp đồng đầu nối nước thải với Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Chủ cơ sở tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn tại hợp đồng đầu nối nước thải với Công ty Cổ phần KCN Suối Dầu trước khi xả vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN Suối Dầu, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm và vận hành công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Suối Dầu để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~2922~~ GPMT-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: Khí thải của lò hơi công suất 02 tấn hơi/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Ống khói lò hơi tọa độ vị trí xả thải X=1344145, Y=589060 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiều 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 8.000 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: gián đoạn.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Kp=1; Kv=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	200	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	CO	mg/Nm ³	1.000	
3	SO ₂	mg/Nm ³	500	
4	NO _x	mg/Nm ³	850	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom trực tiếp về hệ thống xử lý bụi, khí thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Quy trình công nghệ: Khí thải → Quạt hút → Lọc bụi Cyclone → Bể nước hấp phụ → Ống khói → Khí thải được xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT cột B (Kp=1; Kv=1) trước khi thải ra bên ngoài.

- Công suất thiết kế: 02 tấn hơi/ giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Nước để dập bụi, hấp thụ khí thải.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố:

- Định kỳ kiểm tra các thiết bị của hệ thống xử lý khí thải lò hơi.
- Đào tạo đội ngũ công nhân nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo độ ổn định của hệ thống.
- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động khu vực xảy ra sự cố, sửa chữa và khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: không quá 06 tháng (kể từ sau khi được cấp giấy phép môi trường).

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 02 tấn hơi/giờ.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Ống khói khí thải lò hơi.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, phải giám sát các chất ô nhiễm và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải lò hơi theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo QCVN 19:2009/BTNMT cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ ($K_p=1$; $K_v=1$).

2.3. Tần suất lấy mẫu: Chủ cơ sở tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 3

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 242/GPMT-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn phát sinh từ các thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất tại khu vực sản xuất

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung như sau: X = 1344200, Y = 589062 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiều 3°).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và độ ồn cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ		
1	70	55	Không	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ		
1	75	60	Không	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Lắp đặt đệm cao su tại chân các thiết bị có công suất lớn.
- Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.
- Tăng cường việc trồng, bố trí cây xanh xung quanh khuôn viên cơ sở.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 292/GPMT-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

Dầu động cơ hộp số và bôi trơn thải khác (dầu nhớt thải) (17 02 04), Giẻ lau dính dầu thải (18 02 01), Bóng đèn huỳnh quang thải (16 01 06), Thiết bị điện tử thải (19 02 06), Pin, ắc quy chì thải (19 06 01), Bao bì cứng thải bằng nhựa có chứa thành phần nguy hại (18 01 02), Hộp mực in thải (08 02 04), Bao bì cứng thải có chứa thành phần nguy hại bằng vật liệu khác (18 01 04). Tổng khối lượng phát sinh khoảng 1.000 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 7,3 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải công nghiệp thông thường:

Bao bì carton, nhựa không chứa thành phần nguy hại (18 01 06), Bao bì, thùng kim loại không chứa thành phần nguy hại (18 01 08), Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải (14 03 04), Bùn thải từ bể nước hấp thụ của hệ thống xử lý khí thải lò hơi (12 06 13), Tro bay khác với các loại trên (12 02 11), Bụi lò hơi khác với các loại trên (12 02 12). Tổng khối lượng phát sinh khoảng 12.000 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 21 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Có mái tôn che kín, tường gạch, không thấm dột, nền xi măng, cao độ nền so với sân là 0,5 m đảm bảo không bị ngập, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Các thùng chứa rác có nắp đậy.

2.2.2. Công trình lưu chứa:

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và chứa vào thùng rác có nắp đậy riêng theo từng khu vực riêng như sau:

- Tại nhà xưởng chính: bố trí 04 thùng rác loại 240 lít có ghi nhãn mác tại cửa chính ra vào nhà xưởng.
- Tại các đường nội bộ: bố trí thùng rác loại 240 lít tại các vị trí thuận tiện như: nhà để xe, trước nhà làm việc, trước căn tin....
- Tại căn tin: bố trí 01 thùng rác loại 240 lít tại phòng ăn của căn tin.
- Tại văn phòng làm việc: mỗi bàn làm việc của nhân viên đều bố trí 01 thùng rác loại 11,5 lít chủ yếu là giấy tờ thải.
- Tại nhà nghỉ cho công nhân: mỗi phòng đều được bố trí 01 thùng đựng rác loại 11,5 lít.

Lượng chất thải này hàng ngày sẽ được công nhân thu gom phân loại rác tại nguồn, đối với phế thải sẽ được thu gom bán cho vựa ve chai, đối với chất thải hữu cơ như: vỏ trái cây, thức ăn dư... sẽ được tập trung tại khu vực tập kết rác trước cổng của cơ sở, hàng ngày đội thu gom rác của Công ty cổ phần KCN Suối Dầu đến thu gom và xử lý theo quy định. Tần suất thu gom: 01 lần/ngày.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Từng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường được lưu chứa trong thùng riêng biệt, có nắp đậy kín.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 30 m², được chia thành 02 khu (01 khu chứa phế liệu giấy, 01 khu chứa các loại phế liệu còn lại).

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Mái tôn che kín, tường gạch, không thấm dột, nền xi măng, cao độ nền so với sân là 0,5 m đảm bảo không bị ngập; mặt nền bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thấm thấu và tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài.

- Định kỳ 01 lần /tháng thuê đơn vị đến thu mua, vận chuyển, tái sử dụng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

-Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này.

Phụ lục 5**YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2922.../GPMT-UBND ngày 29 tháng 11.. năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHI TIẾT: Không

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới. 